

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Công việc Kiểm định và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc tự động

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ.

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV hiện có nhu cầu thuê ngoài cung cấp dịch vụ kiểm định và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc tự động, kính mời các Nhà cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Thông tin về dịch vụ:

- Tên gói cung cấp: Kiểm định và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc tự động.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

2. Yêu cầu về bản báo giá:

- Báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá.

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền.

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

- Ngoài bì thư ghi rõ “Chào giá công việc Kiểm định và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc tự động”.

- Báo giá và các tài liệu đính kèm đề nghị NCC gửi về Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV hoặc gửi bản scan về 02 địa chỉ email: kehoachcaongan@gmail.com và caongan.dtk@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua email đề nghị gửi bản báo giá gốc cho bên mời chào giá theo địa chỉ dưới đây).

3. Thời gian báo giá

- Thời gian: Chậm nhất vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2026.

- Địa chỉ nhận bản báo giá gốc: Bộ phận văn thư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV.

Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu văn thư, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoài Trung

104297
CÔNG
NHIỆT
AO NG
CHI NI
ÔNG C
ĐIỆN
TKV -
TRIỆU -

PHỤ LỤC: HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

(Kèm theo Thư mời số 206/TM-CNPC ngày 30 tháng 01 năm 2026)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Hình thức thực hiện
I	Hệ thống quan trắc khí thải tự động			
1	Kiểm định/ hiệu chuẩn thiết bị quan trắc khí thải tự động			
1.1	Bụi tổng	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.2	NO ₂	Mẫu	1	Kiểm định
1.3	SO ₂	Mẫu	1	Kiểm định
1.4	CO	Mẫu	1	Kiểm định
1.5	CO ₂	Mẫu	1	Kiểm định
1.6	O ₂	Mẫu	1	Kiểm định
1.7	NO	Mẫu	1	Kiểm định
1.8	Lưu lượng khói	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.9	Áp suất	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
2	Quan trắc đối chứng			
2.1	Nhiệt độ	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.2	SO ₂	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.3	NO _x	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.4	Bụi tổng	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.5	O ₂	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.6	Lưu lượng	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.7	CO	Mẫu	6	Thử nghiệm
II	Hệ thống quan trắc nước thải tự động			
1	Kiểm định/ hiệu chuẩn thiết bị quan trắc nước thải tự động			
1.1	Lưu lượng đầu ra	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.2	Lưu lượng đầu vào nước thải sản xuất	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.3	Lưu lượng đầu vào nước thải sinh hoạt	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.4	Nhiệt độ	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
1.5	pH	Mẫu	1	Kiểm định
1.6	TSS	Mẫu	1	Kiểm định

34-002
TỶ
DIỆN
-TKV
NH
NG TY
LỰC
FCP
THÁI N

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Hình thức thực hiện
1.7	COD	Mẫu	1	Kiểm định
1.8	NH_4^+	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
2	Quan trắc đối chứng			
2.1	Lưu lượng đầu ra	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.2	Lưu lượng đầu vào nước thải sản xuất	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.3	Lưu lượng đầu vào nước thải sinh hoạt	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.4	Nhiệt độ	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.5	pH	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.6	TSS	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.7	COD	Mẫu	6	Thử nghiệm
2.8	NH_4^+	Mẫu	6	Thử nghiệm
III	Kiểm định/ hiệu chuẩn thiết bị quan trắc nước làm mát			
1	Lưu lượng	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
2	Nhiệt độ	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
3	Clo dư	Mẫu	1	Hiệu chuẩn
IV	Kiểm định/ hiệu chuẩn thiết bị đo lưu lượng khu vực tiền xử lý			
1	Lưu lượng nước vào bể lắng	Mẫu	1	Hiệu chuẩn